

UBND XÃ KỶ VĂN

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm báo cáo số 204/BC-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã)

[illegible]

3	Trường mầm non Kỳ Trung	1.327		1.327	0	0			0														
4	Trường tiểu học Kỳ Tây	3.289		3.289	0	0			0														
5	Trường TH & THCS Kỳ Văn	7.633		7.633	0	0			0														
6	Trường TH& THCS Kỳ Trung	2.706		2.706	0	0			0														
7	Trường THCS Kỳ Tây	1.795		1.795	0	0			0														
9	Văn phòng HĐND-UBND xã	20.786	0	20.415	7.093	0			7.093	5.729	160	136					0			660		409	
10	Văn phòng Đảng uỷ xã	2.910		2.910	2.910	0			2.910	1.751	0	0	101	0					12	636			
11	Ủỷ ban MTTQ xã	1.630		1.630	1.630	0			1.630	748					0					882			
12	Công an xã	300		300	0	0			0														
13	Ban chỉ huy Quân sự xã	1.450		1.450	0	0			0														
14	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	138		138	0	0			0														
4	Dự toán còn lại	76.250	1.360	72.908	18.065	0	0	0	18.065	6.561	337	159	101	85	10	0	68	0	16	2.381	0	0	434
4.1	Dự toán tình giao																						
a	Đã phân bổ chi tiết, chưa thực hiện (đến ngày 30/6/2026)																						
b	Dự toán chưa phân bổ chi tiết																						
4.2	Dự toán HĐND cấp xã quyết định																						
a	Đã phân bổ chi tiết, chưa thực hiện (đến ngày 30/6/2026)	76.250	1.360	72.908	18.065	0	0	0	18.065	6.561	337	159	101	85	10	0	68	0	16	2.381	0	0	434
1	Trường mầm non Kỳ Văn	3.769	0	3.769	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường mầm non Kỳ Tây	3.554	0	3.554	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Trường mầm non Kỳ Trung	1.965	0	1.965	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Trường tiểu học Kỳ Tây	4.189	0	4.189	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trường TH & THCS Kỳ Văn	9.932	0	9.932	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường TH& THCS Kỳ Trung	3.933	0	3.933	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trường THCS Kỳ Tây	3.284	0	3.284	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Văn phòng HĐND-UBND xã	39.742	1.360	36.400	12.780	0	0	0	12.780	3.453	337	159	0	0	0	0	68	0	0	796	0	0	434
9	Văn phòng Đảng uỷ xã	3.368	0	3.368	3.368	0	0	0	3.368	2.127	0	0	101	85	0	0	0	0	16	658	0	0	0
10	Ủỷ ban MTTQ xã	1.917	0	1.917	1.917	0	0	0	1.917	981	0	0	0	0	10	0	0	0	0	926	0	0	0
11	Công an xã	70	0	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Ban chỉ huy Quân sự xã	259	0	259	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	269	0	269	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Dự toán chưa phân bổ chi tiết	6.833	0	6.833	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		132.099	1.360	128.385																			

												B. CHI THƯỜNG XUYỀN													
												II. CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC													
												Cộng chi SN giáo dục	Trong đó:												
								3. Dự nguồn năm 2026 (CS Trung ương chưa ban hành)					1. Kinh phí chi lương, các khoản theo lương và chi hoạt động			2. Các chế độ do Trung ương, Tỉnh ban hành									
Hỗ trợ cán bộ làm công tác cơ yếu theo Quyết định số 1725-QĐ/TU ngày 26/9/2025	Kinh phí tặng thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng	Hỗ trợ KP phục vụ hoạt động cấp uỷ theo Quy định số 44/QĐ-TU ngày của Tỉnh uỷ	Hỗ trợ một số nhiệm vụ khác	Hỗ trợ hoạt động Ban Công tác 35	Hỗ trợ gia hạn phần mềm KT MISA	Hỗ trợ gia hạn phần mềm KT HCSN DAS	Hỗ trợ chi chung	Cộng	Trong đó				Cộng	(1) Quỹ lương	(2) Hoạt động (19% MLCS đầu thời kỳ ổn định, không tính đối với dự kiến nâng lương định kỳ)	Cộng	(1) Chi chung sự nghiệp ngành	(2) Phụ cấp dạy lớp ghép	(3) Chính sách cho học sinh					(4) Phụ cấp thể dục	(5) Hợp đồng giáo viên theo ND 111/2022/NĐ-CP
									Phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể khối xã	Phụ cấp khu vực khối xã (không bao gồm SNGD)	CS BHXH, BHYT cho CB bán chuyên trách ở thôn, TDP	Tiền ăn trưa của trẻ em 3,4,5 tuổi							Nghị định 238/2025/NĐ-CP	Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT số 42	Hỗ trợ học bổng theo ND 57/2017/NĐ-CP				
23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
0	458	82	0	250	32		7.500	0				59.261	55.880	49.076	6.804	3.330	1.040	0	67	930	219	0		126	103
0	458	82	0	250	32		7.500	0				59.261	55.880	49.076	6.804	3.330	1.040	0	67	930	219	0		126	103
0	458	82	0	250	32	0	7.500	0	0	0	0	52.399	50.587	44.292	6.295	1.812	0	0	24	671	219	0	0	126	103
								0				6.075,8	5.984	5.239	744,1	92			7	85					
								0				6.299,8	6.181	5.412	769,3	119			14	91					
								0				3.291,5	3.259	2.854	405,4	32			3	29					
								0				7.477,7	7.135	6.249	885,9	343				20	34			32	103
								0				17.565	16.934	14.827,4	2.106,0	631,4	0,0	0,0	0,0	198,9	84,2	0	0	52,3	0
								0				6.609,5	6.448	5.643	805,1	161				66		0	0	22	0
								0				5.079,5	4.646	4.067	579,3	433				181	101			20	
					32		7.500	0				0,0	0			0									
	458	82		250				0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
0	266	54	0	90	0	0	0	0	0	0	0	21.803	21.729	19.007	2.722	74	0	0	0	0	0	0	0	74	0
								0				2.307,1	2.307	2.054	253,1	0			0	0					
								0				2.745,6	2.746	2.450	295,6	0			0	0					

								0				1.327,0	1.327	1.120	207,0	0			0						
								0				3.288,6	3.273	2.899	373,7	16			0	0			16	0	
								0				7.633,0	7.608	6.580	1.028,0	25							25		
								0				2.706,0	2.684	2.384	300,0	22							22		
								0				1.795,3	1.785	1.520	264,6	11			0	0			11		
					0		0	0				0,0	0			0									
	266	54		90				0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
								0				0	0			0									
0	192	28	0	160	32	0	7.500	0	0	0	0	30.596	28.858	25.285	3.573	1.738	0	0	24	671	219	0	0	52	103
0	192	28	0	160	32	0	7.500	0	0	0	0	30.596	28.858	25.285	3.573	1.738	0	0	24	671	219	0	0	52	103
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.769	3.676	3.185	491	92	0	0	7	85	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.554	3.436	2.962	474	119	0	0	14	91	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.965	1.932	1.734	198	32	0	0	3	29	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.189	3.862	3.350	512	327	0	0	0	20	34	0	0	16	103
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9.932	9.326	8.247	1.078	606	0	0	0	199	84	0	0	27	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.904	3.764	3.259	505	139	0	0	0	66	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3.284	2.861	2.547	315	423	0	0	0	181	101	0	0	9	0
0	0	0	0	0	32	0	7.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	192	28	0	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6.862	5.293	4.784	509	1.518	1.040	0	43	259	0	0	0	0	0

							B. CHI THUỜNG XUYÊN																								
							III. CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ						IV. CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH											V. CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ							
						3. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất giáo dục	Cộng chi SN đào tạo và dạy nghề	Trong đó:					Tổng cộng SN Văn hóa thể thao	Trong đó:								Cộng SNYT	1. ĐM theo lương								
			3. Hỗ trợ gia hạn phần mềm KT HCSN DAS	MISA	Chi chung			1. ĐM theo lương			2. Bổ sung kinh phí cho Trung tâm chính trị cấp xã thực hiện các nhiệm vụ đào tạo được giao			3. Quỹ lương, quỹ tiền thưởng, chi hoạt động			1. ĐM theo lương			2. Định mức theo số lượng xã, phường sau sáp nhập	3. Bổ sung kinh phí phát thanh cấp xã		4. Chế độ Trung ương, tỉnh ban hành			6. Khác	1. ĐM theo lương				
(6) KP giáo viên dạy HS khuyết tật	(7) KP Trung tâm học tập cộng đồng	(8) Khác						Cộng	(1) Quỹ lương (80%)	(2) Hoạt động (20%)				Cộng	(1) Quỹ lương (80%)	(2) Hoạt động (20%)	Cộng	(1) Quỹ lương (80%)	(2) Hoạt động (20%)				Cộng	KP thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh" theo Thông tư số 121/2017/T T-BTC	Hỗ trợ sinh hoạt phí cho Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn theo Nghị định 109/2018/N Đ-CP		Cộng	(1) Quỹ lương (80%)			
49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74						
817	28	0	30	21		0	0	0			0	0	565	0			350	90	125	125	0		2.406	0							
817	28	0	30	21		0	0	0			0	0	565	0			350	90	125	125	0		2.406	0							
668	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	565	0	0	0	350	90	125	125	0	0	2.406	0	0						
							0	0					0	0					0				0								
13							0	0					0	0					0				0								
							0	0					0	0					0				0								
154							0	0					0	0					0				0								
296,0	0,0	0	0	0	0	0	0,0	0					0	0					0				0								
74							0	0					0	0					0				0								
132							0	0					0	0					0				0								
	0						0	0					565	0			350	90,0	125	125			2.406								
							0	0					0	0					0				0								
							0	0					0	0					0				0								
							0	0					0	0					0				0								
							0	0					0	0					0				0								
							0	0					0	0					0				0								
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	121	0	0	0	120	1	0	0	0	0	1.007	0	0						
							0	0					0	0					0				0								
0							0	0					0	0					0				0								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

																									B. CHI THUỐC		
CHI SỰ NGHIỆP AN NINH			VIII. CHI SỰ NGHIỆP QUỐC PHÒNG				IX. CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			X. CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ																	
Trong đó:			Tổng cộng SN Quốc phòng	Trong đó:			Tổng cộng Sự nghiệp KH&CN	Trong đó:		Tổng cộng SN kinh tế	Trong đó:																
1. Định mức xã sau sáp nhập	2. Bổ sung cho xã biên giới	3. Bổ sung thêm kinh phí cho các địa phương có địa bàn trọng điểm, phức tạp		1. Định mức xã sau sáp nhập	2. Bổ sung cho xã biên giới	3. Chế độ dân quân tự vệ theo Luật DQTV, Nghị định số 72/2020/N Đ-CP		1. Bổ sung kinh phí cho cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2. Bổ trí, hỗ trợ thêm kinh phí thực hiện các đề án, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ khác theo khả năng cân đối ngân sách địa phương		1. ĐM theo lương			2. Bổ sung kinh phí kiến thiết thị chính, dịch vụ công ích	3. Quỹ lương, quỹ tiền thưởng, chi hoạt động Trung tâm DVTH cấp xã	4. Thuỷ lợi phí	5. Đất trồng lúa	a) Cộng mục I-VIII (QLHC, VHTT, BDXH, ANTT, QP, SNGD, ĐT- DN, KHCN)	7. Phân bổ thêm theo tỷ lệ								
											Cộng	(1) Quỹ lương (80%)	(2) Hoạt động (20%)						Cộng loại trừ	(1) Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất giáo dục	(2) Chi khác SN Giáo dục	(3) Chính sách cho học sinh	(4) Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	(5) Trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội	(6) BHYT các đối tượng		
101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126		
370	0	0	1.709	200	0	1.509	150	150	0	9.730	0			0	407	216	998	116.910	34.764	0	0	1.216	411	709	2.406		
370	0	0	1.709	200	0	1.509	150	150	0	9.730	0			0	407	216	998	116.910	34.764	0	0	1.216	411	709	2.406		
370	0	0	1.709	200	0	1.509	150	150	0	9.726	0	0	0	0	407	216	998	45.746	33.614	0	0	66	411	709	2.406		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			-4	0								66	0	0	66	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				150	150		9.323	0					216	998	45.746	33.548	0	0	0	411	709	2.406		
			0				0			0	0																
			0				0			0	0																
370			0				0			0	0																
			1.709	200		1.509	0			0	0																
			0	0		0	0			407	0				407												
300	0	0	1.450	128	0	1.321	0	0	0	138	0	0	0	0	138	0	0	0	13.461	0	0	0	31	331	1.007		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		
			0				0			0	0								0	0	0	0	0	0	0		

			0				0			0	0							0	0	0	0	0	0	0	
			0				0			0	0							0	0	0	0	0	0	0	
			0				0			0	0							0	0	0	0	0	0	0	
			0				0			0	0							0	0	0	0	0	0	0	
			0				0			0	0							0	0	0	0	0	0	0	
			0				0	0		0	0				0	0		13.461	0	0	0	31	331	1.007	
			0				0			0	0														
			0				0			0	0														
300			0				0			0	0														
			1.450	128		1.321	0			0	0														
			0	0		0	0			138	0				138										
70	0	0	259	72	0	188	150	150	0	9.588	0	0	0	0	269	216	998	45.746	20.153	0	0	66	380	378	1.399
70	0	0	259	72	0	188	150	150	0	9.588	0	0	0	0	269	216	998	45.746	20.153	0	0	66	380	378	1.399
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-4	0	0	0	0	0	0	0	0	66	0	0	66	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	150	150	0	9.323	0	0	0	0	0	216	998	45.746	20.087	0	0	0	380	378	1.399
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	259	72	0	188	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	269	0	0	0	0	269	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	71.164	1.150	0	0	1.150	0	0	0

0			0		0	0	0		0				0			0	0	0	0	0	0		0	0		
0			0		0	0	0		0				0			0	0	0	0	0	0		0	0		
0			0		0	0	0		0				0			0	0	0	0	0	0		0	0		
0			0		0	0	0		0				0				2.706	0	0	0	0	0		0	0	
0			0		0		0		0							0	0	0	0	0	0	0		0	0	
12.091			0		0		0		0							102	20.313	0	0	0	0	0	0		0	0
10.431	0	0	7.500	0	0	12.133	4.925	680	2.500	0	2.500	0	1.000	1.000	0	676	39.656	10.680	680	0	2.500	0	0	7.500	0	
10.431	0	0	7.500	0	0	12.133	4.925	680	2.500	0	2.500	0	1.000	1.000	0	676	39.656	10.680	680	0	2.500	0	0	7.500	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	-66	-4	0	0	0	0	0	0	0	0	33	3.900	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10.431	0	0	7.500	0	0	12.198	4.929	680	2.500	0	2.500	0	1.000	1.000	0	643	35.756	10.680	680	0	2.500	0	0	7.500	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	70.013	4	0	0	0	0	0	0	0	0	-33	64.965	0	0	0	0	0	0	0	0	

Đơn vị tính: triệu đồng.

						C. DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH						
						Cộng dự phòng Ngân sách	Trong đó:					
			2. Định mức xã sau sáp nhập	3. Bố trí, hỗ trợ thêm kinh phí chi một số nhiệm vụ khác theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách			a) Cộng mục I-XII	b) Các khoản loại trừ		c) Kinh phí còn lại (a- b)	1. Bố trí 2% tổng cộng mục I- XI	2. Bổ sung dự phòng, đảm bảo không thấp hơn dự phòng năm 2021
	c) Kinh phí còn lại (a- b)	d) Bổ sung kinh phí (0,5%)						Cộng loại trừ	Khác			
153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165
0	116.960	585	160	0		2.354	128.385	10.680		117.705	2.354	
0	116.960	585	160	0		2.354	128.385	10.680		117.705	2.354	
0	51.995	618	160	0	0	2.354	56.814	10.680	0	46.134	2.354	
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	6.606	33		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
0	45.389	585	160	0		2.354	56.814	10.680		46.134	2.354	
0	23.019	116	0	0	0	371	20.415	0	0	20.415	371	
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		

	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	2.706	14		0		0	0	0		0		
	0	0		0		0	0	0		0		
	20.313	102		0		371	20.415	0		20.415	371	
0	28.976	502	160	0	0	1.983	36.399	10.680	0	25.719	0	
0	28.976	502	160	0	0	1.983	36.399	10.680	0	25.719		
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	3.900	19	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	25.076	483	160	0	0	1.983	36.399	10.680	0	25.719	1.983	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
0	64.965	-33	0	0	0	0	71.571	0	0	71.571	0	

UBND XÃ KỲ VẤN